

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **109/2023/HSST**
Ngày : 29/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến
2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

HUỲNH THANH T1, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị Như T, sinh năm 1967; vợ: Trần Thị Hồng N, sinh năm 1989, con: 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 13/4/2023 (có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thúy H, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số I đường D, phường T, thành phố T, TP . Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Quý H1, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 10/4/2023, Huỳnh Thanh T1 (là tài xế chở khách tại sân bay) điều khiển xe ô tô 16 chỗ, biển số 51B-25821 chạy vào dừng đỗ xe tại bãi giữ xe TCP ga quốc nội sân bay T, T1 xuống xe để đi đến khu vực ga quốc nội đón khách. Khi đi ngang qua tầng 2 của bãi giữ xe gần máy thì nhìn thấy 01 xe máy hiệu Honda Lead, màu đen, biển số 59B1 – 55975 của bà Trần Thúy H không khóa cốp xe, T1 lên lút mở cốp xe lấy trộm 01 ví màu đen bên trong ví có 02 thẻ ATM, 01 căn cước công dân và 02 giấy phép lái xe mang tên Trần Thúy H rồi đóng cốp xe lại. Khi đi ngang cột B5 của bãi này, T1 phát hiện 01 xe máy (không rõ biển số xe) không khóa cốp xe, lại gần mở cốp xe lấy trộm 01 túi vải màu xanh dương bên trong có 01 áo mưa và 01 hộp khẩu trang rồi lấy ví da màu đen vừa trộm cất giấu vào túi vải màu xanh dương. T1 đến cột ATM B tại Sân bay T, dùng ngày tháng năm sinh trên căn cước công dân của Trần Thúy H là số 030500 thử nhập mật khẩu của 02 thẻ ATM bằng thì nhập được, T1 rút tiền 02 lần từ thẻ ATM ngân hàng B với tổng số tiền là 1.100.000 đồng (lần 01 rút 100.000 đồng, lần 02 rút 1.000.000 đồng), 03 lần thẻ ATM ngân hàng T2 ở trụ ATM bên cạnh (không xác định) với tổng số tiền là 3.100.000 đồng (lần 01 rút 100.000 đồng, lần 02 rút 1.000.000 đồng và lần 03 rút 2.000.000 đồng), T1 chiếm đoạt tổng cộng 4.200.000 đồng. Sau khi rút tiền, T1 quay lại xe ô tô cất giấu ví và tiền. Đến 17 giờ 00 cùng ngày, bà Trần Thúy H đến Đoàn công an trình báo.

Đến khoảng 14 giờ 56 phút cùng ngày, T1 đón khách từ sân bay về tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, T1 vứt bỏ chiếc túi màu xanh bên trong túi có 01 ví màu đen, căn cước công dân, áo mưa, khẩu trang, 02 thẻ ATM, 01 cuốn hóa đơn và bao tay vải tại bãi đất trống, T1 cất giữ 02 giấy phép lái xe của bà Trần Thúy H. Sau khi chở khách, T1 về nhà tại huyện C. Trên đường đi, T1 sử dụng số tiền 4.200.000 đồng rút từ 02 thẻ ATM của bà Trần Thúy H phát cho những người lang thang. Khoảng chiều tối cùng ngày, khi về đến nhà, chủ xe ô tô T1 thuê là ông Huỳnh Thái Quang thông b về việc Công an quận T đang tìm T1 để mời làm việc.

Ngày 11/4/2023, do có công việc T1 đến tỉnh Bình Dương rồi đến tiệm cầm đồ H1 Nguyễn Phát tại địa chỉ tại đường Đ, tổ C, khu phố D, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm cố 02 giấy phép lái xe trên được 1.000.000 đồng. T1 đón xe ôm từ Bình Dương đến Đoàn Công an Cảng Hàng không quốc tế T3 để làm việc. Tiến hành thu hồi 02 giấy phép lái xe tại tiệm cầm đồ. Đối với tài sản T1 đã vứt bỏ, T1 không xác định được địa điểm nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thanh T1 khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên, ý thức thức của T1 nhìn thấy cốp xe mở nên bộc phát hành vi trộm cắp, phù hợp lời khai bị hại, dữ liệu camera, xác minh tại Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 túi vải xanh dương, 01 áo mưa, 01 bịch khẩu trang, 01 bao tay vải, 01 cuốn hóa đơn, do không thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã tiến hành đăng báo tìm bị hại nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- Tài sản bị chiếm đoạt: 01 ví hiệu Juno màu đen, qua định giá, trị giá 250.000 đồng, 01 thẻ ATM BIDV, 01 thẻ ATM T2 của bà Trần Thúy H (chưa thu hồi được); 01 Giấy phép lái xe A1, 01 Giấy phép lái xe B2 tên Trần Thúy H, đã trả lại cho bị hại là bà Trần Thúy H;

- Thu giữ của Huỳnh Thanh T1: 01 thẻ ATM V số 970436681436159028 tên Huỳnh Thanh T1 (lưu hồ sơ vụ án); 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen là tài sản cá nhân của T1, 01 bộ quần áo T1 mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Đã nhập kho vật chứng);

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Trần Thúy H đã nhận bồi thường số 4.200.000 đồng đối với tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm;

- Chủ tiệm cầm đồ là ông Nguyễn Quý H1 không biết đây là tài sản do T1 trộm cắp mà có, T1 đến gặp ông cho biết “đang cần tiền gấp để khám bệnh cho bạn” nên ông H1 cầm cho T1 để giải quyết, ông không yêu cầu trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã đưa cho T1.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Huỳnh Thanh T1 đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 ví hiệu Juno trị giá 250.000 đồng và 4.200.000 đồng thông qua việc rút tiền từ 02 thẻ ATM của bà Trần Thu H2 vào ngày 10/4/2023 tại ga quốc nội sân bay T, Phường B, quận T. Ngoài ra, T1 còn có hành vi dùng 02 giấy phép lái xe trộm cắp được của bà H2 để cầm cố với giá 1.000.000 đồng tại tiệm cầm đồ Hải Nguyên P, địa chỉ tại đường Đ, tổ C, khu phố D, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục bồi thường thiệt hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 ví hiệu Juno màu đen, qua định giá, trị giá 250.000 đồng, 01 thẻ ATM BIDV, 01 thẻ ATM T2 của bà Trần Thúy H chưa thu hồi được, bà H không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe A1, 01 Giấy phép lái xe B2 tên Trần Thúy H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại bị hại là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 thẻ ATM V số 970436681436159028 tên Huỳnh Thanh T1; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số imei: 353855321284572 đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xanh phía trước có hình ngôi sao vàng có chữ C1 đã qua sử dụng, 01 quần Jean ngắn màu xám đã qua sử dụng bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp lại 01 Giấy phép lái xe A1, 01 Giấy phép lái xe B2 tên Trần Thúy H cho Cơ quan Công an và không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Huỳnh Thanh T1 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh phía trước có hình ngôi sao vàng có chữ C1 đã qua sử dụng, 01 quần Jean ngắn màu xám đã qua sử dụng (tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2023 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình)

Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ATM V số 970436681436159028 tên Huỳnh Thanh T1; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số imei: 353855321284572 đã qua sử dụng (tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2023 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình)

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân